

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẮNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HSST
Ngày 24 tháng 5 năm 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẮNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Ngọc Luân.

- Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXX-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo **Đặng Ngọc Q**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn ĐS, xã LS, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hồng Q và bà Hoàng Thị Ch; vợ: Đinh Thị D, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 19/3/2019, tạm giam ngày 25/3/2019. Có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phạm Đại Vương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Ngô Thị N, sinh năm 1957; trú tại: Thôn ĐS, xã LS, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1979; trú tại: Thôn ĐS, xã LS, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

* **Người làm chứng:** Anh Trần Nam T, sinh năm 1979; trú tại: Thôn BK, xã LC, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 19/3/2019, Đặng Ngọc Q đi bộ đến nhà bà Ngô Thị N ở cùng thôn, khi gặp bà N, Q nói: “Cho cháu mượn xe máy để cháu đi đón người nhà”. Bà N đồng ý cho Q mượn chiếc xe mô tô BKS 90F4-9776, Quỳnh điều khiển xe đến khu vực núi Xẻ thuộc xã K, huyện K, tỉnh Hà Nam thì gặp 01 người đàn ông không quen biết đứng ở ven đường. Q hỏi người đàn ông: “Anh có Heroine không bán cho em hai trăm”. Q đưa tiền, người đàn ông cầm tiền và đưa lại cho Q 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, Q cầm và cất vào túi áo ngực bên trái rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực thị trấn Quế, huyện K để sử dụng. Trên đường đi thì trời mưa, Q dừng xe lấy mảnh nilon bọc gói ma túy vừa mua cất vào túi áo ngực rồi đi đến tổ 3, thị trấn Quế, huyện K thì bị lực lượng Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi áo ngực bên trái phía trước của Q 01 túi nilon, bên trong có 01 gói nhỏ bọc bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Q khai nhận chất bột màu trắng dạng cục bị thu giữ là Heroine, cất giấu, mục đích để sử dụng. Công an tỉnh Hà Nam đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng ký hiệu QT01. Ngoài ra thu giữ của Đặng Ngọc Q 01 điện thoại di động Mobistar, niêm phong ký hiệu QT02 và 01 xe mô tô BKS 90F4-9776. Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Q, không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 52/PC09 - MT ngày 21/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,228gam, loại Heroine.

Về nguồn gốc số Heroine: Đặng Ngọc Q khai nhận mua của người đàn ông không quen biết ở khu vực núi Xẻ thuộc xã K, huyện K, tỉnh Hà Nam. Do Q không biết họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể cùng đặc điểm nhận dạng của người đàn ông bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam không có căn cứ xác minh, làm rõ được.

Đối với vật chứng thu giữ: Chiếc điện thoại di động Mobistar là tài sản hợp pháp của Q, chiếc xe mô tô BKS90F4-9776 là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị Th, chị Th cho bà Ngô Thị N mượn, bà N cho Q mượn, xét thấy không liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSKB ngày 02/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Đặng Ngọc Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Q từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 52/PC09-MT, mẫu vật hoàn trả QT01. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu

vàng, mặt sau có chữ Mobistar. Trả lại cho chị Hoàng Thị Th 01 xe mô tô màu đỏ đen BKS 90F4-9776. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát và ý kiến của người bào chữa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại tổ 3, thị trấn Quế, huyện K, tỉnh Hà Nam. Đặng Ngọc Q, sinh năm 1986; trú tại: Thôn ĐS, xã LS, huyện Kim Bảng đã cất giữ trái phép 0,228gam Heroine trong túi áo ngực bên trái phía trước, mục đích để sử dụng thì bị Công an tỉnh Hà Nam phát hiện và bắt quả tang. Hành vi đó của bị cáo Đặng Ngọc Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ đó là chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy. Hành vi cất giữ bất hợp pháp 0,228gam Heroine trong túi áo ngực, mục đích để sử dụng không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm trong xã hội. Xét về mặt chủ quan của tội phạm bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cất giữ trái phép chất ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có ông nội là Đặng Ngọc Ch được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không phải chịu. Do đó, khi

quyết định hình phạt, Tòa án xem xét một cách đầy đủ, toàn diện vụ án, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng... hoặc bị tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo không có tài sản, là người mắc nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án: Bị cáo khai mua của người đàn ông không quen biết ở khu vực núi Xẻ, xã Khả Phong, huyện Kim Bảng. Do Q không biết họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đã bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Gồm 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 52/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, mẫu vật hoàn trả QT01 là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động Mobiistar là tài sản hợp pháp của bị cáo, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên trả lại cho bị cáo. Đối với 01xe mô tô BKS90F4-9776, qua tra cứu xe máy vật chứng không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng và qua phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông đường bộ, chủ xe Hoàng Thị Th, địa chỉ: LS, Kim Bảng, Hà Nam. Chị Th là con gái bà Ngô Thị N đã cho bà N sử dụng chiếc xe mô tô này từ năm 2011 đến nay. Bà N cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy để sử dụng, nên trả lại chiếc xe trên cùng 01 chìa khoá cho bà N là người quản lý hợp pháp theo quy định tại Điều 47; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Q 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt tạm giữ 19 tháng 3 năm 2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 52/PC09-MT, mẫu vật hoàn trả QT01. Trả lại cho Đặng Ngọc Q 01 điện thoại di động màu vàng, mặt sau có chữ Mobistar, trả lại cho bà Ngô Thị N 01 xe mô tô màu đỏ đen BKS 90F4-9776, dán nhãn Jupiter kèm theo 01 chìa khoá xe máy (Tình trạng, số lượng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 03/5/2019).

4. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Q phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho b/c;
- Ng- ời có quyền NVLQ;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

